TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-DS.	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 115/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP PO.

Địa chỉ: Tòa nhà TH, A Trần B, phường T, thành phố T, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch HĐ quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ngọc T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Phòng giao dịch S;

Địa chỉ: B HV, Phường S, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm C;

Bà Lê Thị Kim T, sinh năm D.

Cùng địa chỉ: E, ấp Định T, xã P, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Lê Văn T, sinh năm F

Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm G

Cùng địa chỉ: H, ấp I, xã H, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Lê Thị Kim T, Trần Văn T tự nguyện đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP PO vốn 1.151.200.000, lãi 104.981.470 đồng (tạm tính đến ngày 06/5/2025). Cộng chung vốn lãi là 1.256.181.470 đồng (Một tỷ, hai trăm năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 07/5/2025 cho đến khi trả xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP PO mà Lê Thị Kim T, Trần Văn T chưa thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng, thì Ngân hàng TMCP PO có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 41, số bìa BA391925, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00095 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2010 người đứng tên Lê Thị Kim T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 183 tờ bản đồ số 41, số bìa BA 391917, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00094 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2010 người đứng tên Lê Thị Kim T. Đất Tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là xã H, tỉnh Đ).

Trong trường hợp Lê Thị Kim T, Trần Văn T đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng TMCP PO phải trả lại cho bên thế chấp là Lê Thị Kim T, Trần Văn T toàn bộ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 241 tờ bản đồ số 41, số bìa BA391925, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00095 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2010 người đứng tên Lê Thị Kim T; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 183 tờ bản đồ số 41, số bìa BA 391917, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH00094 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Đ cấp ngày 21/01/2010 người

đứng tên Lê Thị Kim T. Đất Tọa lạc tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ (nay là xã H, tỉnh Đ).

Ngân hàng TMCP PO không yêu cầu gì đối với Lê Văn T, Nguyễn Thị Thanh T và Lê Văn T, Nguyễn Thị Thanh T cũng không tranh chấp hay yêu cầu gì đối với thửa đất số 183, 241 cùng tờ bản đồ số 41 và tài sản cây trồng có trên đất. Anh T, chị T thống nhất cho Ngân hàng TMCP PO kê biên phát mãi 2 thửa đất trên và tài sản, cây trồng có trên đất trong trường hợp chị T, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với PO.

- Án phí; Tạm ứng án phí và chi phí thẩm định:

+ Lê Thị Kim T, Trần Văn T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.842.722 đồng (Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PO 25.143.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000104, ngày 14/7/2025 của Thi hành án dân sự, tỉnh Đ.

+ Lê Thị Kim T, Trần Văn T tự nguyện trả lại tiền chi phí thẩm định cho Ngân hàng TMCP PO là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV;

THẨM PHÁN

Tô Thị Hoa Lư